

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HSST
Ngày 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, ông Phạm Văn Chung, bà Bùi Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Tráng A V, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1993 tại huyện VH, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Tráng A V1 và bà: Vàng Thị V2; có vợ là Vàng Thị V3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bào chữa cho bị cáo Tráng A V:*** Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vàng Thị V3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** *Người phiên dịch:*** Anh Tánh Láo B, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Thôn 7, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 21/12/2021, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản LL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La phát hiện Tráng A V (trú tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với Tráng A V, phát hiện 01 gói cuốn băng dính đen bên trong có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon đều chứa viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine). V khai nhận là ma túy đang trên đường vận chuyển để hưởng tiền công. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A V và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Tráng A V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen trắng BKS 28B1-183.73 và một số đồ vật tài sản khác có liên quan.

Hồi 02 giờ 10 ngày 22/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định, kết quả: Tổng số viên nén màu hồng trong 10 túi nilon là 1.996 viên có tổng khối lượng 194,08 gam; lấy mỗi túi 05 viên, tổng khối lượng 4,81 gam làm mẫu trung cầu giám định; ký hiệu lần lượt là V, V2, V4, V6, V8, V10, V12, V14, V16, V18.

Kết luận giám định số 90 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu V, V2, V4, V6, V8, V10, V12, V14, V16, V18 đều là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là V = 0,51 gam; V2 = 0,52 gam; V4 = 0,42 gam; V6 = 0,48 gam; V8 = 0,48 gam; V10 = 0,47 gam; V12 = 0,49 gam; V14 = 0,47 gam; V16 = 0,49 gam; V18 = 0,48 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 194,08 gam; loại Methamphetamine. ”

Quá trình điều tra, Tráng A V khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2021, Tráng A V đang ở nhà tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La thì có chú ruột là Tráng A C (trú cùng bản) gọi điện. C bảo V đi lên khu vực ngã ba đường rẽ vào bản LL gặp Sòng Thị C1 (vợ C) để lấy ma túy đi giao cho người khác, sau khi xong việc C sẽ bảo C1 mang tiền công 2.000.000 đồng đến nhà trả cho V, V đồng ý.

V điều khiển xe máy BKS 28B1-183.73 đến chỗ hẹn gặp C1. Khi gặp nhau, C1 đưa cho V 01 chiếc mũ len màu hồng có dây đeo bên trong có 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, nói là ma túy và bảo V vận chuyển đến khu vực

giáp ranh giữa bản LL, xã LL với bản HT, xã VH giao cho một người đàn ông dân tộc Kinh đang đứng đợi ven đường, V nhất trí. V cho chiếc mũ len chứa ma túy cất giấu vào trước bụng sau đó điều khiển xe máy đi theo hướng Quốc lộ 6 từ bản LL đến bản HT. Khi đến khu vực bản LL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La, Tráng A V bị tổ công tác Công an huyện VH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Tráng A V khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ là của Sông Thị C1, sinh năm 1992, trú tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 01/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sông Thị C1. Thời điểm thi hành Lệnh, C1 không có mặt tại địa phương.

Đối với Tráng A C (tên gọi khác: Tráng A Chồng), trú tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La là người thuê Tráng A V vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra xác định C là đối tượng đang bị truy nã theo Quyết định số 08/QĐ-PC47 ngày 17/5/2012 của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Sơn La về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành phối hợp cùng cơ quan chức năng địa phương xác minh truy bắt Tráng A C. Tại thời điểm xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương.

Đối với các tình tiết nêu trên liên quan đến Tráng A C và Sông Thị C1, ngoài lời khai của Tráng A V không có chứng cứ nào khác để quy kết, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và C1. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Sơn La đã chuyển tài liệu đến đơn vị chức năng để quản lý và khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý.

Quá trình điều tra xác định Tráng A V biết Tráng A C là đối tượng đang bị truy nã, tuy nhiên V không biết C bị truy nã về hành vi gì, địa điểm lần trốn truy nã ở đâu, V chỉ được C gọi điện thoại thuê vận chuyển ma túy. Do đó chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tráng A V về tội Che dấu tội phạm theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 43/CTr-VKS-P1 ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Tráng A V về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tráng A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A V 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép

chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy ma túy thu của bị cáo cùng với các đồ vật không còn giá trị sử dụng, trả lại chiếc xe máy và giấy tờ xe cho chị Vàng Thị V3.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tráng A V: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo bị rủ rê lôi kéo phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Đề nghị trả lại chiếc xe cho chị Vàng Thị V3.

- Bị cáo Tráng A V nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị V3 xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 28B1-183.73 bị thu giữ trong vụ án là tài sản mua trong thời kỳ hôn nhân của chị và bị cáo Tráng A V. Việc bị cáo Tráng A V sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị không biết; chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống sinh hoạt của gia đình chị nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện VH, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Sơn La trong quá trình điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 21/12/2021, tại bản LL, xã LL, huyện VHm tỉnh Sơn La, Tráng A V khi đang có hành vi vận chuyển trái phép 194,08 gam Methamphetamine với mục

đích nhận 2.000.000đ tiền công thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A V lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 21/12/2021 tại bản LL, xã LL, huyện VHm tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 01 gói cuốn băng dính đen bên trong có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon đều chứa viên nén hình tròn màu hồng, bề mặt các viên nén có chữ “WY” (Tráng A V khai là ma túy V vận chuyển thuê cho Tráng A C và Sông Thị C1) cùng một số đồ vật khác có liên quan.

Kết luận giám định số 90 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu V, V2, V4, V6, V8, V10, V12, V14, V16, V18 đều là ma túy; loại Methamphetamine... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 194,08 gam; loại Methamphetamine.*”

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Tráng A V đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Tráng A V thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép 194,08 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; Khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo không có tiền, tài sản cá nhân nào có giá trị, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Tráng A V là đối tượng nghiện ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác nhưng chỉ vì háms lợi trước mắt mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[7] Đối với các đối tượng khác trong vụ án:

Đối với Tráng A C và Sông Thị C1 là người bị cáo xác định đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy, hiện các đối tượng trên đều không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Tráng A V, không có chứng cứ nào khác để quy kết, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và C1. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La chuyển tài liệu đến đơn vị chức năng để quản lý và khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 189,27 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 chiếc mũ len màu hồng; 01 que thử ma túy đối với Tráng A V.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu giữ của Tráng A V là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 28B1-183.73 được xác định là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Tráng A V và chị Vàng Thị V3. Việc bị cáo V sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Cờ không biết; Chiếc xe là tài sản tài sản duy nhất phục vụ chung cho cả gia đình chị Cờ. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, chị Cờ có đề nghị xin lại chiếc xe nêu trên, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị V3, trả lại chiếc xe nêu trên và giấy tờ xe cùng 01 chiếc mũ bảo hiểm cho chị Cờ.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Tráng A V là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Tráng A V.

[9] Về án phí: Bị cáo Tráng A V là người dân tộc thiểu số sống ở xã, bản đặc

biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Tráng A V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Tráng A V 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2021).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 189,27 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định + phong bì niêm phong cũ + vỏ gói ban đầu được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an huyện VH phát hành đã được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Que thử ma túy đối với Tráng A V được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bru điện phát hành đã được niêm phong.

+ 01 (một) chiếc mũ len màu hồng có dây đeo, đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Tráng A V phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, có 02 imei và có 04 số cuối imei 1 là 1582, imei 2 là 1590, kèm 02 sim trong máy, đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Tráng A V phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Tráng A V: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 1401152008454, mang tên Tráng A V, thu giữ khi bắt quả tang Tráng A V phạm tội.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị V3:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen trắng, xe có biển kiểm soát 28B1-183.73, số máy JA38E0129565, số khung RLHJA3816GY055175, xe có 02 gương chiếu hậu, có 01 chìa khoá xe, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009705 mang tên Bùi Quang Huy, có biển số đăng ký 28B1-183.73, do Công an huyện Kim Bôi cấp ngày 01/8/2017; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index màu xanh bạc, đã qua sử dụng. Tất cả thu giữ khi bắt quả tang Tráng A V phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tráng A V.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng A V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến